TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2023/HS-ST
Ngày 30-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đinh Hữu Hường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Nguyễn Thị Tâm

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Vũ Viết Hoàn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Lương Thành T, sinh ngày 20-02-2003 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 9, xã C, huyện V, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Cao T1 và bà Nguyễn Thị M; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29-5-2023. Có mặt.

- *Bị hại:* Vợ chồng anh Phạm Văn B, sinh năm 1988 và chị Lê Thị Ph, sinh năm 1996; trú tại: Thôn C1, xã C, huyện V, thành phố H; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Phạm Nghị L1, sinh ngày 15-01-2008; trú tại: Thôn C1, xã C, huyện V, thành phố H; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của anh Phạm Nghị L1:* Bà Bùi Thị G2, sinh năm 1967 (là mẹ của anh Phạm Nghị L1); trú tại: Thôn C1, xã C, huyện V, thành phố H; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Văn Nam; vắng mặt;

2. Bà Nguyễn Thị M; có mặt;

3. Bà Bùi Thị G2; có mặt;

4. Ông Lương Cao T1; có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 22-3-2023, Phạm Nghị L1 nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô Honda Winner Biển kiểm soát 15B3-795.26 của anh Phạm Văn B (là anh trai Lập), ở cùng nhà với Lập. Lập đã lấy chìa khóa phụ của xe, giấy đăng ký sở hữu xe và căn cước công dân đều mang tên Phạm Văn B ở nóc tủ phòng ngủ của anh Bôn. Sau đó, Lập đến nhà Lương Thành T (ở cạnh nhà Lập) và đưa cho Trung xem giấy tờ. Tại đây, Lập rủ Trung trộm cắp chiếc xe mô tô của anh Bôn, Trung đồng ý. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Lập đi bộ tới nhà Trung rủ Trung ra bờ sông gần nhà để chờ anh Bôn đi làm về. Khoảng 24 giờ 00 phút ngày 22-3-2023 anh Bôn điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 15B3- 795.26 đi làm về và dựng xe trong lán ở sân. Lập và Trung tiếp tục đứng đợi anh Bôn đi ngủ thì vào lấy xe. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 23-3-2023, Lập bảo Trung đứng ngoài ngõ chờ còn Lập đi về nhà đến lán để xe dắt xe mô tô của anh Bôn ra chỗ Trung. Trung điều khiển xe mô tô chở Lập sang huyện An Lão, thành phố Hải Phòng thuê phòng nghỉ (không xác định được tên nhà nghỉ và địa chỉ) chờ đến sáng để đi bán xe. Khoảng 10 giờ ngày 23-3-2023, Trung chở Lập đi đến các cửa hàng mua bán xe nhưng chỉ được trả giá chiếc xe trên là 17.000.000 đồng. Trung bảo Lập nếu Trung bán được giá cao hơn thì Trung sẽ hưởng số tiền chênh lệch, Lập đồng ý. Sau đó, Trung điều khiển xe cùng Lập tới cửa hàng mua bán xe máy Nam Khánh ở xã Trường Thành, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng do anh Nguyễn Văn Nam, sinh năm 1991 ở thôn Liễu Dinh, xã Trường Thọ, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng là chủ cửa hàng. Anh Nam kiểm tra giấy tờ về xe mô tô trên và hỏi Trung về nguồn gốc chiếc xe thì Trung bảo xe của anh họ Trung cho. Trung và anh Nam thống nhất mua bán chiếc xe trên với giá 21.300.000 đồng. Số tiền bán xe được Trung cầm và dùng để trả tiền thuê phòng nghỉ ở An Lão rồi thuê taxi ra khu vực phường Quán Toan, Quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng mua mỗi người một chiếc điện thoại (Trung mua Iphone 8 giá 3.500.000 đồng, Lập mua Iphone XS giá 9.000.000 đồng); Trung đưa cho Lập khoảng 1.000.000 đồng, còn lại Trung chi tiêu vào việc hai người ăn chơi tại nội thành Hải Phòng, trả tiền thuê taxi và tiêu sài cá nhân hết. Đến 18 giờ 05 phút ngày 28-3-2023, Trung đến Công an xã Cộng Hiền đầu thú.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 22 ngày 04-5-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Vĩnh Bảo đã kết luận như sau: *"01 xe mô tô mang BKS: 15B3-795.26 đã qua sử dụng, nhãn hiệu: HONDA, số loại: WINNER, màu sơn: Bạc đen đỏ, số khung: RLHKC3717LY803040, số máy: KC34E1133269, năm sản xuất: 2020 tại thời điểm ngày 23/3/2023 có giá trị là: 21.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi mốt triệu đồng)"*.

Tại Cáo trạng số: 41/CT-VKSVB ngày 03-8-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Lương Thành T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, ban đầu bị cáo khai nhận chỉ chở Phạm Nghị L1 đi tiêu thụ chiếc xe Honda Winner Biển kiểm soát 15B3-795.26 của anh Phạm Văn B do Phạm Nghị L1 trộm cắp được mà có; bị cáo không đồng phạm với Lập trong việc trộm cắp chiếc xe mô tô của anh Bôn. Tuy nhiên, quá trình xét hỏi tại phiên toà, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội cùng với Lập trộm cắp chiếc xe mô tô của anh Bôn như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo đã truy tố và thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội.

Tại phiên tòa, bị hại anh Phạm Văn B vắng mặt nhưng tại Cơ quan điều tra, anh Bôn khai: Tài sản của anh Bôn bị trộm cắp là 01 xe mô tô Biển kiểm soát số 15B3-795.26, nhãn hiệu HONDA, màu sơn bạc đen đỏ và 01 đăng ký xe mang tên Phạm Văn B; anh Bôn đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Phạm Nghị L1 phải bồi thường.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lương Thành T về tội Trộm cắp tài sản như nội dung Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Thành T mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo ăn năn về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Những tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, Kiểm sát viên thu thập; bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những

người tham gia tố tụng khác trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về những tài liệu, chứng cứ đã thu thập, cung cấp. Do đó những tài liệu, chứng cứ đã thu thập, cung cấp trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại và người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên toà nhưng vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của những người này tại phiên tòa không trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị hại và người làm chứng.

- Về nhận định các tình tiết của vụ án:

[4] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội và khung hình phạt: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, kết luận định giá tài sản, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên, đủ cơ sở xác định: Ngày 23-3-2023, Lương Thành T và Phạm Nghị L1 (15 tuổi 02 tháng 08 ngày) đã lén lút chiếm đoạt xe mô tô Biển kiểm soát 15B3- 795.26, nhãn hiệu HONDA, màu sơn bạc đen đỏ của anh Phạm Văn B tại nhà anh Phạm Văn B ở thôn Cống Hiền, xã Cộng Hiền, huyện Vĩnh Bảo, thành Hải Phòng. Tài sản mà Lương Thành T và Phạm Nghị L1 chiếm đoạt của anh Phạm Văn B có giá trị 21.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo Lương Thành T đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Tính chất vụ án ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an xã hội và tâm lý bức xúc trong quần chúng nhân dân. Bởi vậy, cần phải được xử lý nghiêm.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo đã chuộc lại xe mô tô và giấy tờ xe trả cho bị hại; bị cáo phạm tội lần

đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đầu thú và có thời gian phục vụ trong quân đội. Căn cứ khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần coi đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác đối với bị cáo.

[8] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; xét thấy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tù thỏa đáng, buộc bị cáo cách ly xã hội một thời gian mới đảm bảo trừng trị người phạm tội, giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới và giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Phạm Văn B đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

[11] Đối với Phạm Nghị L1 đã có hành vi trộm cắp tài sản của anh Phạm Văn B cùng Lương Thành T nhưng tại thời điểm phạm tội Phạm Nghị L1 mới 15 tuổi 02 tháng 08 ngày nên không đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Bộ luật Hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo không truy cứu trách nhiệm hình sự với Phạm Nghị L1.

[12] Đối với anh Nguyễn Văn Nam là người đã mua chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 15B3- 795.26, nhãn hiệu HONDA, màu sơn bạc đen đỏ của Lương Thành T nhưng không biết chiếc xe trên là do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh Nguyễn Văn Nam.

[13] Đối với việc bị cáo tự nguyện chuộc xe mô tô trả lại cho bị hại nhưng giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của anh Phạm Nghị L1 đã tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[14] Về án phí: Theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 123 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lương Thành T 09 (Chín) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo. Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú được tính kể từ ngày tuyên án cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng (PV06, PC10);
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: HCTP, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Hữu Hường

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quyết **Nguyễn Thị Tâm**

Đinh Hữu Hường